

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 59

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 16 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 57, hàng thứ 7 từ dưới lên.

Đoạn thứ tám: “*Huyền môn mượn sự hiển pháp sanh giải. Do vì trùng trùng vô tận như trên, nên mỗi trần, mỗi pháp đều là pháp giới sự sự vô ngại. Thế nên có thể tùy ý lấy một trần, một sự để hiển bày toàn thể pháp giới ấy. Như Đại Sớ nói ‘đứng thẳng dang cánh tay, thấy đâu cũng là đạo’*”. Đến đây là một đoạn, đoạn trước nói về huyền môn pháp giới lưới nhân-đà-la, đã nói đến sự trùng trùng vô tận, đây chính là khoa học được nói trong kinh Phật, nói với chúng ta chân tướng của vũ trụ. Khiến cho chúng ta tự nhiên nhớ đến Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, Hoàn Nguyên Quán nói “từ một thể khởi hai dụng, bày ra ba thứ trọn khắp”, bày ra là nêu ra ba thứ trọn khắp. “Chính là nhau, nhập vào nhau” là nói hết thấy pháp, hết thấy pháp chính là nhau, nhập vào nhau, trùng trùng vô tận chính là loại thứ hai “xuất sanh vô tận” trong ba thứ trọn khắp. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhưng nó là chân tướng sự thật. Hiện nay các nhà khoa học đang thăm dò, nhưng không cách nào thăm dò đến được cảnh giới này, họ đã thăm dò đến được ba tướng tế, vật chất từ đâu mà có, họ đã thăm dò đến chỗ này, phát hiện ra tướng nghiệp, tướng chuyển, tướng cảnh giới của a-lại-da. Danh từ khoa học và danh từ Phật học không giống nhau, nhưng cùng nói về một thứ, nhà khoa học gọi là năng lượng, năng lượng chính là tướng nghiệp. Nghiệp này nghĩa là động, nghiệp là tạo tác cho nên nó có nghĩa là động, cũng chính là hiện tượng dao động sóng mà khoa học nói đến, dao động sóng vô cùng vi tế. Nhà khoa học thời cận đại rất hứng thú với điều này, đây là phát hiện mới. Sóng này là gì? Sóng ý niệm, sức mạnh của ý niệm quá lớn, ý niệm thật sự có thể làm thay đổi vũ trụ. Vũ trụ đều có thể thay đổi, huống là thể chất của chúng ta, thân thể, thể chất đều có thể thay đổi. Thứ có thể thay đổi gọi là ý niệm, hiện nay nhà khoa học gọi ý niệm là thông tin, ở chỗ a-lại-da thì gọi là tướng chuyển, tướng chuyển cũng chính là kiến phần. Hiện tượng vật chất là tướng cảnh giới của a-

lại-da, cơ học lượng tử ngày nay nói về những thứ này. Thế nhưng sự “hàm chứa nhau, chính là nhau ở tầng thứ nhất” thì dễ hiểu, “hàm chứa nhau, chính là nhau trùng trùng vô tận” thì rất khó hiểu, điều này chỉ có ở trong Phật pháp Đại thừa. Khoa học có thể dò tìm ra được đạo lý này hay không? Nói chung là không dễ, hết sức khó, điều này trong thiền định thâm sâu mới thấy được.

Trong kinh đức Phật thường nêu ra cho chúng ta, công phu thiền định như thế nào mới có thể thấy được cảnh giới này? Thông thường trong kinh điển Đại thừa đều nói từ Bồ-tát Bát địa trở lên. Từ đó cho thấy, từ Thất địa trở về trước chưa thấy được. Giống như chúng ta, chúng ta không thấy được, chúng ta là nghe nói đến, trong kinh điển đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta biết được thông tin này, vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều hàm chứa nhau, nhập vào nhau. Do vì hàm chứa nhau, nhập vào nhau nên mới thật sự là một thể, không phải là một thể tưởng tượng, mà xác thực là một thể thật sự, chính là một thể sinh mạng chung. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, khởi ý niệm, Thế Tôn nói “tâm khởi ý niệm”, bất luận là vô tình hay cố ý thì ý niệm này đều có ba thứ trọn khắp. Thứ nhất là năng lượng của nó trọn khắp pháp giới, thứ hai là xuất sanh vô tận, thứ ba là gồm không lẫn có. Trong kinh nêu lên một trần, một vi trần, một sự là một sự việc, bất kỳ một sự việc nào, trong một sự việc này bạn có thể nhìn thấy toàn thể pháp giới. Trong một vi trần còn có thể nhìn thấy, hướng hồ là trong một sự việc. Cho nên, người minh tâm kiến tánh sẽ thấy được, thấy được chân tướng sự thật, cũng chính là mười huyền môn trong kinh Hoa Nghiêm, môn nào họ cũng vào được, vào được một môn thì vào được tất cả môn. Vì sao vậy? Vì chính là nhau, nhập vào nhau. Bất cứ môn nào cũng có đủ mười môn, bất luận tiến vào từ môn nào thì cũng đạt được tất cả, một là tất cả, tất cả là một.

Biết được vạn sự vạn vật trong vũ trụ với chính mình là một thể, thân thiết biết bao. Cho nên chúng tôi thường nói giáo dục luân lý, luân lý là nói về quan hệ, kinh Hoa Nghiêm của Phật pháp Đại thừa nói về quan hệ, quan hệ rất mật thiết. Chúng ta thường đọc trong kinh, “chư Phật mười phương ba đời đều cùng một pháp thân”, tôi nghĩ rất nhiều người đã đọc qua câu kinh văn này, đều nhớ, rất quen thuộc, thế nhưng bạn đã cảm nhận được chưa? Các ngài và chúng ta thật sự là một pháp thân sao? Đúng vậy, không sai chút nào, cảnh giới này không dễ thể hội. Chư Phật mười phương ba đời, trong đó có chúng ta, ba đời Phật là nói về Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, những người chúng ta đây là Phật vị lai, tương lai đều sẽ thành Phật, vì sao vậy? Bạn có Phật tánh. Hiện nay là mê, mê mất tự tánh, nhưng sẽ có một ngày

bạn giác ngộ, vấn đề này chỉ là sớm hay muộn mà thôi, chắc chắn bạn sẽ thành Phật. Sau khi thành Phật, bạn chứng được mười huyền môn, bạn chứng được pháp thân thanh tịnh, đến khi đó bạn mới biết được, tất cả y chánh trang nghiêm khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một thể, đây gọi là pháp thân.

Ở trên giảng nhiều đoạn như vậy, đoạn này đại sư cho chúng ta biết, mỗi trần mỗi pháp đều là pháp giới sự sự vô ngại. Một vi trần, một sợi lông, sợi lông này là chỉ cho đầu sợi lông, trong một vi trần một sợi lông đều có toàn thể pháp giới. Thông thường chúng ta dùng sáu chữ để nói rõ toàn thể: tánh tướng, lý sự, nhân quả. Tánh chính là pháp tánh, trong Hoàn Nguyên Quán nói “thể tự tánh thanh tịnh viên minh”, tất cả hiện tượng trong vũ trụ đều từ thể này biến hiện ra. Thể này không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, nó không có bất kỳ hình tướng nào, thể nhưng nó có thể sanh ra tất cả hiện tượng vật chất và tinh thần, nó có thể sanh, có thể hiện. Vào thời nhà Đường ở Trung Quốc, Thiền tông có đại sư Huệ Năng, là tổ sư thứ sáu của Thiền tông Trung Quốc, mọi người gọi ngài là Lục tổ Huệ Năng. Ngài đã kiến tánh, rất cừ khôi, ngài là đốn ngộ, không phải tiệm ngộ. Hơn nữa ngài là người không biết chữ, còn rất trẻ, mới 24 tuổi, ngài khai ngộ năm 24 tuổi. Thị hiện làm chứng minh cho chúng ta, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, một niệm giác ngộ thì phàm phu liền thành Phật, một niệm mê thì Phật thành phàm phu, chỉ trong một niệm, một niệm này là một niệm như thế nào thì chúng ta không biết, chúng ta không cách nào thể hội được. Nhiều năm qua chúng tôi tra tìm trong kinh giáo, thấy trong kinh có nói với chúng ta, năm xưa xem kinh Nhân Vương, đệ tử Phật ở Đài Loan đều biết bộ kinh này, bởi vì mỗi năm Phật giáo tổ chức một lần pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc Túc Tai, pháp hội này chủ yếu đọc tụng kinh Nhân Vương, pháp hội bảy ngày, mọi người đều biết. Đức Phật từng nói trong kinh Nhân Vương, nói nguồn gốc của vũ trụ là nhất thời đốn hiện, khi nào vậy? Trong giáo pháp Đại thừa thường nói “một niệm bất giác mà có vô minh”, một niệm bất giác này gọi là vô minh. Vô minh là gì? Vô minh chính là năng lượng mà nhà khoa học ngày nay nói, thứ này xuất hiện. Bất giác thì nó xuất hiện, nếu giác thì nó không xuất hiện, khi không xuất hiện thì lúc ấy gọi là chân tâm. Quý vị biết chân tâm vĩnh viễn bất động, chân tâm không có hình tướng, không phải vật chất cũng không phải tinh thần.

Chân tâm ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Bạn không cách nào rời khỏi chân tâm, rời khỏi chân tâm thì không có gì cả, ngay cả hư không cũng từ chân tâm biến hiện ra. Cho nên chân tâm ở đâu? Chân tâm ở ngay trước mắt.

Bởi vì nó chẳng phải là không, nên không thể gọi nó là không, nhưng sáu căn của chúng ta không duyên tới được, ở trước mắt mà mắt không nhìn thấy, tai cũng không nghe được, tay không chạm được, tâm nghĩ cũng không đến, nhưng nó có, nếu nó không có thì thứ gì cũng đều không có, nó có. Phật pháp gọi nó là tự tánh, cũng gọi nó là chân tâm, cũng gọi nó là pháp tánh, còn gọi là đệ nhất nghĩa, rất nhiều danh từ. Đối với sự việc này Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói mấy chục danh từ, vì sao nói nhiều như vậy? Đây là sự khéo léo trong việc dạy học, dạy bạn điều gì? Không được chấp trước danh tự, nếu chấp trước danh tự thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm, nó không có danh tự. Giống như Lão tử nói trong Đạo Đức kinh, “tên có thể gọi được thì không phải tên thường hằng”, bắt đặc dĩ giả lập một danh từ cho nó, vốn không có danh từ cho nó, bạn nói nó là danh từ gì đều sai, nó không có danh từ. Cho nên, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta nghe kinh học giáo đừng chấp trước tướng danh tự, tất cả danh từ thuật ngữ đều là giả thiết, vì để tiện lợi dạy học, phải từ tên gọi mà thể hội ý nghĩa của nó, như vậy là đúng. Không được chấp trước danh từ, danh từ là giả, chấp trước danh từ thì bạn không thể thấy được chân tánh, bạn vĩnh viễn không thể hội được nghĩa chân thật mà Phật thuyết pháp; phải lìa tướng danh tự thì bạn mới thể hội được nghĩa chân thật, thể hội được những gì Phật đang nói.

Đại sư Huệ Năng khi kiến tánh, đã báo cáo với thầy ngài, việc này là bắt buộc, bạn đã kiến tánh, tánh có hình dạng ra sao, nói tôi nghe thử. Có thể nói ra được không? Không nói ra được. Không nói ra được nhưng ngài hình dung được, ngài nói “nào ngờ tự tánh”, câu này nói theo hiện nay nghĩa là không ngờ rằng tự tánh “vốn tự thanh tịnh”. Hiện tượng thứ nhất là thanh tịnh, nó trước giờ chưa từng bị ô nhiễm, trước đây chưa từng bị ô nhiễm, hiện tại cũng không bị ô nhiễm, nhất định sẽ không bị ô nhiễm, đây là nói cho bạn biết điều thứ nhất. Thứ hai là nó không sanh diệt, “vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt, nó là vĩnh hằng, nó là tồn tại. Dầu nó tồn tại song chúng ta nhìn không thấy, chạm không đến, cũng không cách nào tưởng tượng ra. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, nó không có gì hết, nhưng cũng có thể nói thứ gì nó cũng có, nó không thiếu thứ gì, song chúng không hiện tiền, điều này rất khó hiểu. Có duyên thì nó có thể hiện, cái gì là duyên của nó? Một niệm bất giác chính là duyên, một niệm bất giác này trong Phật pháp cũng có rất nhiều danh từ, thông thường chúng ta thường thấy gọi là “vô thi vô minh”. Ý nghĩa của hai chữ “vô thi” này, đừng nghĩ quá huyền bí, nghĩ huyền bí là sai. Nó có nghĩa là gì? Không có bắt đầu, cũng chính là không có nguyên nhân, không có bắt đầu, một niệm vọng động. Điều này rất huyền bí, vô cùng khó hiểu. Vì sao bạn khởi lên ý niệm này? Ý niệm

này là vô ý, thật ra mà nói, vô tình hay cố ý đều không đúng, trái với vô ý còn có hữu ý. Nói thế nào thì nó cũng không phải, nhưng nó là động, chính là hiện tượng dao động sóng cực kỳ vi tế.

Hiện tượng này vừa động thì từ thể liền khởi dụng, tức là từ tự tánh, tự tánh chính là bản thể, bạn thấy nó vốn tự đầy đủ, hiện ra tướng gì? Hiện ra tướng của a-lại-da. A-lại-da gọi là vọng tâm, tự tánh gọi là chân tâm, từ chân tâm hiện ra vọng tâm. Ai biến ra vũ trụ này? Vọng tâm biến ra, vọng tâm làm sao biến? Vọng tâm phải có thể, nếu trong thể này thật sự không có gì hết thì vọng tâm làm sao biến ra được? Cho nên trong thể này thứ gì cũng có, không thiếu thứ gì, chỉ cần vừa động là nó hiện hình. Trong kinh điển đức Phật thường dùng nước làm thí dụ, ví tự tánh cho nước, khi nước yên lặng. Vừa động đó là gì? Vừa động chính là sóng, liền khởi sóng, khởi lên hiện tượng sóng, đó là vọng tâm, sóng vẫn là nước, vẫn là tự tánh. Khởi lên làn sóng này, sóng này liền “có thể sanh ra vạn pháp”, tuy sanh vạn pháp nhưng tự tánh vẫn như như bất động, tự tánh chưa từng động, đại sư Huệ Năng nói “vốn không dao động”.

Từ đó cho thấy, hiện tượng dao động sóng này, hiện tượng dao động sóng vô thủy vô minh này là giả, không phải thật. Chân tâm của bạn trước giờ chưa từng động, vừa động liền sanh ra vọng tâm, vọng tâm này chính là ba thứ mà cơ học lượng tử ngày nay thấy được, đó là hiện tượng năng lượng, hiện tượng thông tin, hiện tượng vật chất, ba thứ này xuất hiện. Trong giáo pháp Đại thừa gọi là ba tướng tế của a-lại-da, khi ba tướng tế này xuất hiện thì đó là một niệm. Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, ngài nói rất hay, nói rất rõ ràng, thời gian của một niệm này rất ngắn, không dài, ngắn đến mức chúng ta không cách nào thể hội được. Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta trong kinh rằng, trong một khảy ngón tay, một khảy ngón tay này có bao nhiêu niệm? Có 320 ngàn tỉ ý niệm. Nói cách khác, thời gian của một niệm là một phần 320 ngàn tỷ. Không phải là giây, trong một giây tôi có thể búng tay bốn lần, còn có người khảy nhanh hơn tôi, tôi tin có thể khảy được năm lần. Nếu khảy được năm lần thì trong một giây có bao nhiêu ý niệm? 1.600 ngàn tỷ, một niệm chính là một phần 1.600 ngàn tỷ giây, bạn không cách nào tưởng tượng được, nó quá nhanh. Cho nên Phật pháp nói sự việc này là không sanh không diệt. Quý vị phải biết, nếu không có hiện tượng này, mà nói không sanh không diệt thì chẳng phải là lời thừa sao? Nó thật có sanh diệt. Tại sao nói nó không sanh không diệt? Bạn nói nó diệt thì nó lại sanh, bạn nói nó sanh thì nó lại diệt, có thể nói rằng sanh diệt đồng thời.

Thế nhưng phải biết, trong ý niệm này có đầy đủ ba tướng tế, chính là ba tướng tế của a-lại-da, nó có tướng nghiệp, chính là dao động sóng, từ dao động sóng này mà có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, thức chính là thọ tướng hành thức, là hiện tượng tinh thần, cho nên vật chất và tinh thần đồng thời phát sinh. A-lại-da là chính chúng ta, là bản thân của chính chúng ta, chúng ta gọi nó là bản thức, là con người vốn có của chúng ta. Khi mê thì người Trung Quốc gọi là linh hồn, thân chúng ta có sanh diệt, nhưng nó không có sanh diệt, thức không có sanh diệt. Trong kinh Phật thêm chữ “thần” vào phía trước, gọi là thần thức, đó là chính chúng ta. Phạm vi của a-lại-da rất lớn, hiện nay từ mười huyền môn mà chúng ta đã biết, do vì nó hàm chứa nhau, chính là nhau, nên nó và toàn bộ pháp giới là một thể, thật sự giống như một mạng lưới, cùng ở một nơi. Thế nên thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta biết được ý niệm của mình, ý niệm chính là thông tin, bất luận là vô tình hay cố ý, nó cùng với tất cả hiện tượng khắp pháp giới hư không giới đều truyền thông tin cho nhau, nó thông suốt. Giống như mạng lưới điện, vừa chạm vào liền động hết toàn bộ, nhổ một sợi tóc mà động toàn thân.

Nhà khoa học lượng tử hiện nay rất hứng thú với vấn đề này, họ đang nghiên cứu vấn đề này. Ý niệm là thông, bởi vì thông nên nó có thể khống chế vật chất, sự biến hóa của vật chất không phải là việc của tánh, mà là của thức. Cho nên, giáo pháp Đại thừa nói với chúng ta “chỉ do tâm hiện”, tâm là chân tâm, chân tâm có thể hiện, có thể sanh có thể hiện, không thể biến, nó bất biến; thức thì sẽ biến, cho nên tâm hiện thức biến, thức biến ra y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, do nó biến ra. Tướng mà chân tâm hiện ra chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Cho nên chúng sanh trong cõi Thật báo, không những là chư Phật Bồ-tát, mà có con người, trong cõi Thật báo cũng có cây cối hoa cỏ, cũng có núi sông đất đai, chúng sanh ra bằng cách nào? Hóa sanh, toàn bộ là biến hóa, không có hiện tượng sinh trưởng. Tất cả sinh vật ở thế giới này của chúng ta có thể chia thành mấy loại, gọi là thai, noãn, thấp, hóa, tức thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh, giống như hiện tượng cây cối hoa cỏ, hiện tượng núi sông đất đai. Còn những hiện tượng trong cõi Thật báo, như con người, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai đều vĩnh hằng bất biến. Không có hiện tượng con người từ trẻ nhỏ lớn dần lên, không có, họ là biến hóa, vĩnh hằng bất biến. Cũng không có hiện tượng suy già, gọi là trường sinh bất lão, là thật, không phải giả, người ở cõi Thật báo ai ai cũng trường sinh bất lão.

Chúng ta học Phật, mục tiêu thật sự của chúng ta chính là hy vọng sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm. Thật sự có thể sanh đến được hay không? Thật sự có thể. Điều kiện để sanh đến nơi đó là gì? Phật nói với chúng ta, chỉ cần buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ sanh đến cõi Thật báo. Cõi Thật báo mới là cố hương thật sự, mới chân thật là quê nhà, ngày nay chúng ta trở thành kẻ lang thang bên ngoài, luân hồi trong lục đạo, khổ không nói nên lời, nguyên nhân do đâu? Chính là do bạn có phân biệt chấp trước. Trong cõi Thật báo không có phân biệt chấp trước, có khởi tâm động niệm, song khởi tâm động niệm đó không phải như chúng ta tưởng tượng, chúng ta không tưởng tượng được, đó gọi là gì? Đó chính là vô thi vô minh, cảnh giới do vô thi vô minh hiện ra là cõi Thật báo. Cho nên khởi tâm động niệm đó là quá vi tế, chúng ta không cách nào nhận biết. Sự dao động sóng vi tế này, dao động sóng đầu tiên, Phật nói từ Bát địa trở lên mới thấy được, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm giai vị Bồ-tát này nhìn thấy được. Từ Thất địa trở về trước, công phu định lực không đủ, không thể thấy được chân tướng sự thật này.

Chưa thấy được chân tướng sự thật này, nhưng họ cũng đến ở nơi đó, chúng ta biết trong kinh Hoa Nghiêm là từ bậc Sơ trụ trở lên, 41 giai vị pháp thân đại sĩ. Từ đó cho thấy, trong cõi Thật báo sự thông minh trí tuệ không như nhau, 41 giai vị pháp thân đại sĩ đều ở cùng nhau, nhưng cõi Thật báo rốt cuộc như thế nào thì Bồ-tát ở năm giai vị cao nhất biết rõ, họ thông minh, họ hoàn toàn hiểu rõ, còn những vị khác không hiểu được. Cho nên Bồ-tát trong cõi Thật báo còn phải đi học, còn phải tu hành, nhưng cách thức học và tu hành của họ không giống với chúng ta ở đây. Họ không cần diễn giảng, vậy dùng cách thức nào? Tục ngữ ngày nay có câu nói là “giao tiếp tâm linh”, có lẽ đại khái là như vậy, không có bờ bến, dùng tâm linh để kết nối. Dần dần nâng cao cảnh giới của mình, hóa giải hết tập khí vô thi vô minh. Hoàn toàn hóa giải hết tập khí thì trở về Thường tịch quang, trở về Thường tịch quang thì không còn gì nữa.

Bởi vậy nhà khoa học ngày nay họ có một vấn đề rất nghi hoặc, chúng tôi xem rất nhiều bài cáo nghiên cứu khoa học, họ nói khoa học ngày nay có thể lý giải, có thể thấy được vũ trụ, trên thực tế chỉ là 10% của toàn bộ vũ trụ, còn 90% của vũ trụ thì họ không nhìn thấy, không biết nó đã đi đâu. Có phải nó đã trở về Thường tịch quang hay không? Trở về Thường tịch quang thì không còn dấu vết nữa. Nó từ Thường tịch quang đến, sau đó lại trở về Thường tịch quang, trong kinh Phật có giải thích như vậy. Trở về Thường tịch quang thì thật sự chẳng còn dấu vết gì, vậy còn

khởi tác dụng hay không? Chúng tôi tin họ vẫn khởi tác dụng, họ không thể không khởi tác dụng, vì sao vậy? Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Chúng sanh có cảm, tuy Thường tịch quang là bất động, nhưng chúng sanh có cảm sẽ khiến họ khởi động, cho nên họ liền có ứng. Vì sao có ứng? Bởi vì trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, đức tướng. Tướng là hiện tượng vật chất, trí tuệ là thấy nghe hay biết, cho nên họ có trí tuệ, có đức, có tướng, họ thấy đều đầy đủ, chỉ là không hiện ra. Giống như nước vậy, nước có sóng hay không? Có sóng, nhưng khi không có gió thì sóng không hiện. Có gió chính là có duyên, nó sẽ khởi sóng, nó có thể khởi gợn sóng, có thể khởi sóng lớn; khi không có gió thì ngay cả sóng cũng không có. Cho nên chúng ta mới biết được, sự cảm ứng của Phật Bồ-tát với chúng ta, A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hiện tiền, có phải ngài là từ thế giới Cực Lạc đến đây không? Không phải, mà ngài hiện thân ngay trước mắt. Vì sao vậy? Bởi chính là nhau, nhập vào nhau. Trong cảnh giới đó, không có cái gọi là thời gian và không gian, không có. Không có thời gian là không có trước sau, không có quá khứ tương lai, cho nên ở ngay lúc này; không có không gian là không có khoảng cách, vậy hiện hình ở đâu? Ở ngay nơi đây.

Chúng tôi gặp một sự việc, đây là thầy hiệu trưởng cũ của tôi, thời gian kháng chiến tôi đi học ở Quý Châu, hiệu trưởng trường Trung học quốc lập Đệ Tam là thầy Chu Bang Đạo, chúng tôi gọi vợ thầy là cô Chu, cô gặp một sự việc kỳ lạ. Sau khi kháng chiến thắng lợi, trở về Nam Kinh, căn nhà ở Nam Kinh rất lớn, mặt trước mặt sau đều có vườn. Muốn bước vào trong phải đi qua ba lớp cửa, cửa lớn rồi tới vườn, trong đó còn hai lớp cửa nữa, bước vào lớp cửa thứ ba mới đến phòng khách, sau phòng khách là phòng ở của họ. Một hôm, cô Chu gặp một người xuất gia, gặp ở đâu? Gặp trong nhà cô ấy. Vị xuất gia này đến hóa duyên, cô hỏi thầy từ đâu tới? Từ núi Cửu Hoa. Cô hỏi thầy cần gì? Vị ấy cần năm cân dầu cúng. Khi đó cô chưa học Phật nên không cúng dường. Không cúng dường nên vị xuất gia này bèn ra về. Sau khi đi rồi, cô phát hiện ra một việc kỳ lạ, ba lớp cửa đều không mở, sao vị này vào được? Lúc ra cũng không có ai mở cửa, sao vị này ra được? Lúc này mới phát hiện ra chuyện kỳ lạ đó. Cô luôn mang nỗi hoài nghi về sự việc này, sau này sống ở Đài Trung, quen biết thầy Lý, kể lại sự việc này cho thầy Lý nghe, thầy Lý nói với cô, đó là Bồ-tát Địa Tạng, cô có duyên với ngài. Cô vô cùng hối hận vì đã không cúng dường năm cân dầu cúng cho ngài. Đó là gì? Chính ở ngay đây, không có thời gian không gian. Khi đó cô không cảm nhận được, sự việc qua rồi mới cảm thấy việc này rất kỳ lạ. Bạn xem, vườn có ba lớp cửa, vị đó đã đi đâu? Rõ ràng nhìn thấy ngài đến,

còn nói chuyện với ngài, đi rồi thì phút chốc không còn thấy nữa. Từ đây chúng ta hiểu được, “từ đâu sanh ra, diệt ngay nơi ấy”, đây là thật.

Bồ-tát thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta đã hiểu, vậy bản thân chúng ta có phải là hiện tượng này hay không? Cũng là hiện tượng này, song không hề biết. Nếu như bạn sâu sắc thể hội điều trong kinh nói một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ ý niệm. Ngày nay nhà khoa học lượng tử nói cho chúng ta biết, hiện tượng vật chất là gì? Là sự tích lũy của ý niệm sinh ra một loại hiện tượng liên tục. Tần số dao động sóng của các ý niệm không như nhau, dao động sóng chậm thì biến thành đá, biến thành khoáng vật, tần số chấn động nhanh một chút thì biến thành thực vật, biến thành động vật, tần số nhanh nhất thì giống như sóng truyền hình, điện thoại di động, dao động sóng của nó rất nhanh. Ngoài dao động sóng ra thì không có cái gọi là vật chất, nói cách khác, có thể phân giải vật chất trở về dao động sóng. Cách nói này cùng với những điều trong Hoàn Nguyên Quán nói “một niệm trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, gồm không lẫn có” là hết sức giống nhau. Hiện tượng này là thật, không phải giả, ở ngay trước mắt. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tuy chúng ta vẫn không sánh bằng Phật Bồ-tát, các ngài đã đích thân chứng được, chúng ta chưa chứng được, chúng ta chỉ nghe Phật nói, thế nhưng đối với lời Phật nói chúng ta tin sâu không nghi. Trong kinh Kim Cang đức Phật nói rất hay, “Nhu Lai là bậc chân ngữ, bậc như ngữ”, chân nghĩa là tuyệt đối không nói dối, như nghĩa là nói đúng như sự thật, không tăng không giảm, sự thật như thế nào thì ngài nói đúng như thế ấy, không thêm không bớt một chút nào, gọi là như ngữ. Chúng ta tin tưởng lời Phật, trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải từ từ thể nghiệm, đây gọi là thật sự học Phật.

Hiện tại chẳng phải chúng ta nói tu lục hòa kính đó sao? Điều thứ nhất trong lục hòa kính là kiến hòa đồng giải, điều này vô cùng quan trọng, đây là căn cứ lý luận để hòa thuận. Hiện nay chúng ta đã hiểu rõ chân tướng sự thật, toàn vũ trụ với chúng ta là một thể, tất cả chúng sanh với chúng ta là một thể, bạn nói xem chúng ta cần hòa thuận hay không? Chúng ta thu nhỏ vũ trụ lại, ví như cơ thể của chúng ta, vậy chúng ta là gì? Chúng ta là một tế bào trong cơ thể, nhỏ hơn nữa là một nguyên tử, một hạt cơ bản. Nhà khoa học biết cơ thể của chúng ta có bao nhiêu hạt cơ bản, họ có số liệu, kiểm tra xem trong cơ thể có bao nhiêu nguyên tử, electron, hạt cơ bản, trên thân có bao nhiêu, từ đó chúng tổ hợp thành hiện tượng cơ thể này. Mỗi nguyên tử, mỗi hạt cơ bản đều là một bộ phận của cơ thể này, cùng thành tựu nên cơ thể này,

hiện tượng này có liên quan mật thiết với nhau, giống như một mạng lưới, nó hoàn toàn thông suốt, gọi là quan niệm về một thể. Chúng ta lẽ nào không trân quý thân thể này? Lẽ nào không trân quý mỗi sợi lông, mỗi phân tử, mỗi nguyên tử, mỗi electron trên thân? Tuy những thứ này mỗi phút giây đều đang thay cũ đổi mới. Nhà khoa học cho chúng ta biết chu kỳ thay cũ đổi mới là 7 năm. Hiện tượng này chúng ta suy nghĩ kỹ thì thấy bình thường, vì sao vậy? Hạt cơ bản nhất, hiện nay lượng tử gọi là nhóm lượng tử, nhóm lượng tử chính là photon nhỏ, thời gian tồn tại của nó rất ngắn ngủi, vô cùng ngắn ngủi, thế nhưng nó là một cái nối tiếp một cái, một cái nối tiếp một cái, tích lũy thành hiện tượng vật chất. Toàn bộ vũ trụ là do những thứ này tổ hợp thành, cho nên chúng ta biết là một thể.

Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đối với người chúng ta phải tôn trọng, phải kính yêu, tôn trọng mọi người chính là tôn trọng tự tánh của chúng ta. Cây cối hoa cỏ cũng là chung một thể với chúng ta, chúng ta nói là năng lượng, thông tin, vật chất, hoàn toàn tương đồng, núi sông đất đai cũng tương đồng. Trong vũ trụ, Phật pháp nói y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, không tìm thấy một thứ gì độc lập riêng biệt không liên quan đến mình, tìm không ra; cũng chính là nói không tìm được thứ gì bên ngoài thể của chúng ta, tất cả mọi thứ và mình là một thể, bạn nói xem chúng ta cần phải kính yêu hay không? Nói theo người Trung Quốc thì đó là hiếu thuận. Chúng ta nói về hai chữ “hiếu kính”, hai chữ này là gốc rễ, là gốc rễ của đức. Hiếu là đối với cha mẹ, kính là đối với thầy, hiếu thân tôn sư là nền tảng của mọi đức hạnh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì liền mở rộng tâm hiếu kính, đem sự hiếu kính đối với cha mẹ và thầy cô của mình mở rộng ra chính là hiếu kính khắp pháp giới hư không giới, đây là hạnh Phổ Hiền. Bồ-tát Phổ Hiền không giống các vị Bồ-tát khác. Cho nên trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, Bồ-tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thành Phật, có nghĩa là không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể kiến tánh. Hạnh Phổ Hiền có mười cương lĩnh lớn, có mười điều, cảnh giới đó là gì? Cảnh giới là tận hư không khắp pháp giới, đối tượng đó chính là trùng trùng vô tận mà ở đây nói.

“Lễ kính chư Phật”, chư Phật không chỉ là tất cả chúng sanh hữu tình, trong kinh Hoa Nghiêm nói “tình và vô tình đồng viên chủng trí”. Bạn xem, vô tình là cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, hiện tượng tự nhiên, đây thuộc về vô tình, cùng với hữu tình là đồng viên chủng trí, là một không phải hai. Toàn bộ vũ trụ là một chỉnh thể, tâm hiếu của chúng ta, tâm kính của chúng ta phải khắp pháp giới hư không giới,

không có khác biệt. Ta đối với cha mẹ thế nào thì đối với tất cả mọi người đều như vậy, ta đối với thầy như thế nào thì đối với tất cả chúng sanh cũng như vậy, không được có khác nhau, có khác nhau thì không phải là Bồ-tát Phổ Hiền. Đối với người như vậy, đối với muôn kiến cũng như vậy, đối với cây cối hoa cỏ cũng như vậy, đối với núi sông đất đai cũng như vậy, đây gọi là Bồ-tát Phổ Hiền. Vì sao ngài làm được? Bởi vì ngài biết tất cả là một thể, ngài đích thân chứng được cảnh giới này. Tuy chúng ta chưa chứng được cảnh giới này, nhưng chư Phật Như Lai đã khai thị cho chúng ta ở trong kinh điển Đại thừa, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này, ngày nay chúng ta phải sửa đổi tâm thái, sửa lại tất cả khái niệm sai lầm trước đây của mình.

Nếu dựa theo truyền thống Trung Quốc để nói, trong truyền thống Trung Quốc nói về quan hệ ngũ luân, chúng ta thấy trong kinh Đại thừa nói về mười huyền môn, trong đây nói về ngũ luân một cách viên mãn rất rõ. Quan hệ mật thiết biết bao! Hiếu tâm của chúng ta mới có thể đạt đến chỗ rất rõ, tình yêu thương của cha con, đạo nghĩa của vua tôi, đều có thể làm đến viên mãn rất rõ. Lại mở rộng ra đến ngũ thường: nhân nghĩa lễ trí tín; tứ duy: lễ nghĩa liêm sỉ; bát đức: trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình. Những truyền thống của tổ tiên chẳng lẽ chỉ có bấy nhiêu đó thôi sao? Mỗi một chữ, mỗi một điều, cảnh giới của nó đều là khắp pháp giới hư không giới. Người khi thật sự giác ngộ, ngày nay chúng ta gọi là từ trường, người Trung Quốc gọi là bầu không khí, bầu không khí đó rất tốt, toàn bộ đều là tánh đức, đều là chánh khí, bầu không khí tràn ngập thì đó chính là cảnh giới của Phật Bồ-tát, ít nhất là cảnh giới của cõi trời. Tất cả tà khí của yêu ma quỷ quái chắc chắn không thể xâm nhập, tự nhiên sẽ không có. Tà khí của yêu ma quỷ quái tương phản với chánh khí, tà không thắng chánh, tự nhiên nó sẽ ẩn đi, không dám hiện ra. Chúng ta thấy xã hội ngày nay toàn là tà ác, từ trường của xã hội này không tốt, sao biết là từ trường không tốt? Bởi khiến cho mỗi người sống trên thế gian này không có cảm giác an toàn, tâm không thể định, tâm luôn luôn sợ hãi bất an, đó chính là từ trường không tốt. Nguyên nhân do đâu? Chúng ta đã mất đi chánh khí. Tâm của chúng ta như thế nào? Tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những tập khí này quá dày, đây là tập khí xấu, hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Nếu chúng ta có một số ít người, thậm chí là một người có được chánh khí, thì như Phật pháp nói, nơi mà họ ở, phạm vi nhỏ này, từ trường chắc chắn sẽ khác. Tôi đã thấy qua, từ trường của đại sư Chương Gia khác hẳn, từ trường của lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng khác. Đặc biệt là đại sư Chương Gia, khi ngài còn tại thế, nơi ngài ở

là một ngôi nhà kiểu Nhật Bản, trước sau đều có vườn. Bạn bước vào vườn của ngài liền cảm nhận bầu không khí khác biệt, bạn cảm thấy nơi đó vô cùng hài hòa, hết sức an tường. Bạn ngồi với đại sư, tuy không nói một lời nào nhưng bạn sẽ không muốn rời khỏi, vì sao vậy? Hưởng thụ từ trường đó. Từ trường đó từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh mà có, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, kinh Vô Lượng Thọ gọi là từ trường của thanh tịnh bình đẳng giác, khi ngồi ở nơi đó bạn sẽ sanh tâm hoan hỷ. Không phụ tử nói trong Luận Ngữ, “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao”, là niềm vui, niềm vui đó không phải có từ kích thích bên ngoài, là do cảm nhận được đức hạnh của bậc cao nhân thật sự, bạn cảm nhận được.

“Học mà thường làm được”, ngày nay chúng ta nói học Phật, học Nho, học Đạo, mọi người đều biết đọc những câu này, cũng biết giảng, nhưng chưa làm được. Hỏi bạn: bạn học những gì? Không thể không biết điều này. Pháp thế xuất thế gian cũng có quan hệ mật thiết với nhau, giống như Internet vậy, không có pháp nào không liên kết với nhau. Chánh và tà cũng liên kết với nhau, ý niệm bất thiện khiến pháp thiện biến thành pháp tà. Cho nên dạy học vô cùng quan trọng, dạy học là thế nào? Là đưa tà trở về chánh, chỉ có vậy mà thôi, chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh, chuyển mê thành ngộ, giáo dục mấy ngàn năm của Trung Quốc chính là làm sự việc này. Cho nên học chính là học luân lý, học ngũ thường, tứ duy, bát đức, học những điều này. Mấy ngàn năm qua ở Trung Quốc, tổ tiên đã có rất nhiều trước tác, thời Càn Long đã thu thập thành một bộ Tứ Khố Toàn Thư, trong Tứ Khố Toàn Thư nói về điều gì? Không rời học thuật truyền thống, cũng chính là không rời ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Rời khỏi những điều này thì gọi là tà giáo, không rời những điều này thì gọi là chánh giáo, tà chánh từ chỗ này mà phân ra. “Làm được” tức là bạn thực hiện được, bạn phải đem những điều đã học được thực hiện vào trong đời sống, thực hiện vào trong công việc, bất luận làm ngành nghề gì, thực hiện trong đối nhân xử thế tiếp vật, đó chính là thánh hiền quân tử. Bạn làm được rất viên mãn, về sự không những làm được, mà về lý cũng tương ưng, lý sự không hai, đây là thánh nhân; nếu về lý chưa thấu triệt, chỉ biết một phần, vẫn chưa thấu triệt, về sự đã làm được thì là hiền nhân; không hiểu lý, nhưng về sự hoàn toàn làm được thì là quân tử. “Chẳng phải vui lắm sao”, đó là niềm vui, đều có thể đạt được niềm vui ấy, nhưng có mức sâu cạn khác nhau, niềm vui mà quân tử đạt được không sánh bằng hiền nhân, niềm vui mà hiền nhân đạt được không sánh bằng thánh nhân, trình độ không tương đồng.

Ba nền tảng văn hóa truyền thống Trung Quốc, đây là mọi người đều thừa nhận. Làm được Đệ Tử Quy của nhà Nho, còn phải học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, vì sao vậy? Đây là giáo dục nhân quả. Pháp sư Ấn Quang là đại đức trong Phật môn thời cận đại, trong giới Phật giáo Trung Quốc cận đại, mọi người đều tôn sùng, ngưỡng mộ, kính trọng. Cả cuộc đời ngài đặc biệt thúc đẩy giáo dục nhân quả, chỉ định ba cuốn sách mà người học Phật không thể không đọc, ba cuốn sách đó là Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư, ngài cả đời cực lực tuyên dương. Vì sao vậy? Ngài nói rằng, ngài dùng lời của Chu An Sĩ: “Người người tin nhân quả, đó là con đường để thiên hạ đại trị; người người không tin nhân quả, đó là con đường khiến thiên hạ đại loạn”. Đại khái vào thời của pháp sư Ấn Quang đã nhìn thấy hiện tượng động loạn của xã hội hiện tiền, dùng điều gì để cứu? Dùng nhân quả, luân lý đạo đức không cứu nổi. Vì sao vậy? Người hiểu luân lý đạo đức không phải không có, nhưng nếu hiện ra cảnh giới danh cao lợi lớn thì tâm của họ sẽ thay đổi, không cưỡng lại nổi sự cám dỗ. Nhưng người hiểu nhân quả thì sẽ sợ, những vinh dự và lợi ích đặt được trước mắt có thể hưởng thụ được mấy ngày, đời sau bạn thế nào? Nghĩ đến vấn đề này thì sẽ không dám làm, không phải là thứ mình nên nhận thì nhất định không nhận, sẽ không tranh danh trục lợi. Cho nên cổ nhân nói rất hay, có sự tu dưỡng của luân lý đạo đức thì người này sẽ hổ thẹn khi làm việc ác, họ sẽ không làm ác, vì sao vậy? Bởi họ biết hổ thẹn, lễ nghĩa liêm sỉ, họ biết hổ thẹn nên không làm; người hiểu nhân quả không dám làm ác, tại sao vậy? Về sau có quả báo.

Về mặt hành môn, học tập đến Thập Thiện Nghiệp Đạo thì mới thật sự đạt đến viên mãn. Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ có mười điều, quý vị phải biết, mười điều này triển khai ra là gì? 113 điều trong Đệ Tử Quy đều không rời khỏi mười điều này, mỗi câu mỗi chữ trong Cảm Ứng Thiên cũng không rời khỏi mười điều này. Triển khai ra nữa chính là ba ngàn oai nghi của thánh giả Tiểu thừa, bạn thấy mười điều biến thành ba ngàn điều; Bồ-tát Đại thừa thì càng tuyệt vời hơn, biến mười điều này thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Làm được tám vạn bốn ngàn điều này là ai? Phật, trong giáo pháp Đại thừa nói chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, các ngài đã làm được. Bạn không tìm thấy một chút khiếm khuyết nào từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của các ngài, chúng ta dùng một câu để hình dung các ngài là “thuần tịnh thuần thiện”. Đây là học! Thật sự học như thế mới có pháp hỷ, học mà thường làm được thì họ mới vui, có niềm vui, trong giáo pháp Đại thừa gọi là pháp hỷ sung mãn. Niềm vui này không phải đến từ bên ngoài, mà từ trong tự tánh lưu xuất ra. Pháp hỷ này là

từ trường thù thắng nhất, đối với con người mà nói thì đây là thành phần dinh dưỡng tốt nhất, ngạn ngữ có câu “người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái”, từ sáng đến tối hoan hỷ, sao có thể sanh bệnh được? Có thể thấy người này không có ưu tư, không có phiền não, người hiện nay nói là không bị áp lực. Vì sao vậy? Họ không có ta, cho nên cũng không có đối lập. Trong quan điểm của họ, không chỉ riêng con người, mà cả núi sông đất đai, trong mắt họ đều xem là chư Phật Như Lai, đều là pháp thân thanh tịnh. Mượn sự để hiển pháp, mỗi việc đều như vậy, mỗi pháp đều như vậy.

Đại Sớ nói “đứng thẳng dang cánh tay”, đây là nêu ví dụ, trong Thiền tông thầy khảo học trò, học trò đã kiến tánh, tánh có đáng vẽ ra sao? Họ tùy ý biểu hiện một cách rất tự nhiên, thầy giáo gật đầu thì liền thông qua. Vì sao vậy? Bạn kiến tánh, tánh ở đâu? Pháp nào chẳng phải là tánh! Đưa một ngón tay cũng là biểu thị, nói không ra được. Họ là người cùng một cảnh giới, nên một động tác nhỏ là hiểu được hết, không phải hiểu từ trên hình tướng, mà kết nối được ý niệm với nhau. Điều này ngày nay trong cơ học lượng tử đã phát hiện ra. Tùy ý đưa ra một pháp, không pháp nào không phải, pháp pháp đều như vậy, “thấy đâu cũng là đạo”. Những điều này là trong kinh Hoa Nghiêm nói.

Lại xem kinh này, “*phẩm Bồ-đề Đạo Tràng trong kinh này nói*”, trong phẩm thứ 15 có đoạn nói như sau, “*lại nữa, đạo tràng ấy có cây bồ-đề... Lại do thấy cây ấy mà được ba loại nhãn: một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sanh pháp nhãn*”. Cây là vô tình, là thực vật, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tiếp xúc với cây thì họ liền khai ngộ, cây biết nói pháp, thấy sắc nghe âm thanh đều có thể khai ngộ. Ba loại nhãn này chúng tôi nói sơ qua một chút, nhãn có ba loại, nguyện thứ 48 trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật nói “nghe danh hiệu đặc nhãn”, nghe đến danh hiệu A-di-đà Phật liền đắc ba loại nhãn, nguyện thứ 47 trong 48 nguyện, “nguyện hàng Thanh văn được ba loại pháp nhãn, nói về pháp nhãn thứ nhất, pháp nhãn thứ hai, pháp nhãn thứ ba”. Pháp nhãn này là gì, không có nói ra, “không nêu ra tên của các pháp nhãn ấy, do vì điều này mà các pháp sư có cách lý giải không như nhau”. Bởi vì đức Phật không nói ra tên gọi của ba loại nhãn này, sau này “Pháp Vị”, đây là tên của một pháp sư, ngài nói trong Kinh Nhân Vương có nói năm loại nhãn, ba loại nhãn đầu chính là “phục nhãn, tín nhãn, thuận nhãn”, đây là ba loại pháp nhãn. “Cảnh Hưng” là pháp sư người Nhật Bản, ngài cho rằng trong phục nhãn có ba bậc thượng trung hạ. Pháp sư Huyền Nhất nói là kinh văn ở đoạn sau, chính là phẩm thứ 15 - phẩm Bồ-đề Đạo Tràng nói về ba loại nhãn, ba loại nhãn này là âm

hương nhãn, nhu thuận nhãn, vô sanh pháp nhãn, ngài dùng kinh văn ở phần sau của kinh này để giải thích, vậy thì có thể nói được thông.

“Kinh Vô Lượng Thọ nói người vắng sanh Cực Lạc khi nghe âm thanh của rừng cây bảy báu liền được ba loại nhãn”, đây chính là điều đạt được từ cây bồ-đề. Cây bồ-đề có thể hiện sắc, cũng có thể hiện âm thanh, đều tự nhiên, hơn nữa còn tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ. Bạn ở dưới cây bồ-đề, nếu bạn muốn nhìn thấy thế giới Ta-bà, nơi mà bạn trước đây từng ở, thì cây này sẽ giống như màn hình tivi, bạn lập tức thấy được tình hình ở thế giới Ta-bà. Bạn muốn nghe giảng kinh, nghe âm nhạc, đều có thể tùy theo nguyện vọng của bạn. Hơn nữa, mấy người ở cùng một chỗ, mình muốn nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, người kia muốn nghe giảng kinh Hoa Nghiêm, thật sự là mình đang nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, còn người kia là đang nghe giảng kinh Hoa Nghiêm, cực kỳ vi diệu, không hề làm phiền nhau chút nào. Vật chất ở thế giới Cực Lạc đều có thể thuyết pháp, vì sao vậy? Hằng thuận chúng sanh. Bởi vì, bạn ở trong đại điện nhìn thấy A-di-đà Phật thuyết pháp, nghe kinh đều phải có quy củ, có sự bó buộc. Còn ở nơi đó thì cây giảng kinh, bạn rất thoải mái, rất tự tại, không cần phải bó buộc như vậy, bạn xem thế giới đó là như vậy.

Đoạn kinh này nói về ba loại nhãn, “âm hưởng nhãn là nhờ âm hưởng mà ngộ ra chân lý”. Âm hưởng này có rất nhiều loại, có diễn tấu âm nhạc, nghe rồi liền khai ngộ, có giảng kinh thuyết pháp, cái này đều thuộc về âm hưởng. Thứ hai “nhu thuận nhãn là huệ tâm nhu nhuyễn”, đây là bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, trong ấy đức thứ ba là nhu hòa chất trực, tâm người nhu hòa, tâm địa chân thành, sanh trí tuệ không sanh phiền não, tự nhiên “tùy thuận chân lý”, chân lý ở đây chính là tự tánh, tùy thuận tánh đức. “Vô sanh pháp nhãn là chứng thật tánh vô sanh và lia các tướng”. Lia các tướng chính là không chấp tướng, đối với tất cả hiện tượng trong vũ trụ, trong kinh Bát-nhã gọi là thật tướng các pháp, họ đều biết rõ. Tánh có tướng không, thật tánh, tánh là gì? Tánh là có thể sanh có thể hiện, tướng là thứ được sanh được hiện, tướng được sanh được hiện ra là có sanh có diệt, còn tánh có thể sanh thì không sanh không diệt. Cho nên từ trên tướng mà thấy tánh, đây gọi là vô sanh pháp nhãn, đây là ngộ đạo đến chỗ tột cùng. Chúng được vô sanh pháp nhãn, thông thường nói người này đã thành Phật, đối với Bồ-tát thì là pháp thân Bồ-tát, phần chứng tức Phật.

Đại sư Thiện Đạo cũng giảng cho chúng ta về ba nhãn, thông thường theo truyền thuyết thì đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai. Ngài sanh vào thời nhà

Đường, khi đó Nhật Bản, Hàn Quốc, còn có Việt Nam, không ít cao tăng đại đức đã đến Trung Quốc du học. Họ nhận hai vị thầy, một là ngài Thiện Đạo đề tu Tịnh độ, hai là đại sư Trí Giả để học Pháp Hoa. Hai vị thầy này có rất nhiều học sinh nước ngoài, xác thực khi trở về nước họ thật sự thành tựu. Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta về ba nhãn, thứ nhất là hỷ nhãn, tức là hoan hỷ, “niệm A-di-đà Phật mà sanh tâm hoan hỷ”. Lời ngài nói rất dễ hiểu. Quý vị nghĩ xem, niệm A-di-đà Phật đến mức tâm sanh hoan hỷ, không những là có cảm ứng, mà chắc chắn là một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật, niệm đến pháp hỷ sung mãn, đắc hỷ nhãn, đây là nói công phu niệm Phật sâu hay cạn. Thứ hai là ngộ nhãn, đã khai ngộ, “niệm A-di-đà Phật mà ngộ ra chân lý”, chân lý chính là thật tướng các pháp, niệm Phật mà khai ngộ. Vì sao vậy? Niệm hết phiên nào thì chẳng phải là khai ngộ đó sao? Ngày nay không ít người niệm Phật, vì sao không thể khai ngộ? Thứ nhất là xen tạp, công phu không thuần, tuy niệm A-di-đà Phật nhưng trong đó còn xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thứ hai là hoài nghi, lòng tin không đủ. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta cương lĩnh niệm Phật là “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, nhiếp trọn sáu căn là tam-muội, không xen tạp; tịnh niệm tiếp nối, nếu sáu căn không thu về, mắt phan duyên nơi sắc, tai phan duyên nơi âm thanh, sáu căn phan duyên nơi cảnh giới sáu trần, xen tạp trong việc niệm Phật, vậy sẽ phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật. Cho nên, nhiếp trọn sáu căn nói đơn giản là thu hết thảy vọng niệm lại, có nghĩa là như vậy. Nhất tâm chuyên chú, đây gọi là tịnh niệm, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, tiếp nối là không gián đoạn, vậy sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ sẽ giống như đại sư Huệ Năng, những kinh giáo bạn chưa từng học qua, vừa nghe liền hiểu, vừa xem liền sáng tỏ, khai ngộ rồi. Thứ ba là tín nhãn, “niệm A-di-đà Phật mà trụ vào chánh tín”. Chánh tín này là tin tưởng chính mình chắc chắn được vãng sanh, công phu đã thành tựu. “Đại sư Thiện Đạo chú giải Quán kinh”, đối với kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật ngài có một bộ chú giải gọi là Tứ Thiếp Sớ, “vô sanh pháp nhãn mà phu nhân Vi-đề-hy đạt được”, đại sư Thiện Đạo nói chính là ba loại này: hỷ nhãn, ngộ nhãn, tín nhãn. Trong Tịnh Độ Văn Loại Hành Quyển có câu, “sau khi ngài Khánh Hỷ được một niệm tương ưng thì giống với Vi-đề-hy đạt được ba nhãn”, đây đều là giải thích Quán kinh. Khánh Hỷ là tôn giả A-nan, tôn giả A-nan niệm A-di-đà Phật, sau khi được một niệm tương ưng, thì giống với phu nhân Vi-đề-hy đều đạt được ba loại nhãn. Ba loại nhãn này cũng chính là hỷ nhãn, ngộ nhãn và tín nhãn mà đại sư Thiện Đạo nói.

Còn một cách nói khác, đó là nhẫn nhục ba-la-mật trong sáu ba-la-mật. Nhẫn nhục ba-la-mật có ba hình tượng, chúng ta cần nên học. Thứ nhất là “nhẫn nại sự oán hại, tức là có thể nhẫn nại sự oán hại của oán địch hữu tình”. Hữu tình là nói về người, là oán thân trái chủ của chúng ta. Những người này đến, không nhất định phải có nhân duyên gì, họ hủy báng bạn, họ nhục mạ bạn, họ phá hoại bạn, họ hãm hại bạn, bạn có nhẫn được không? Nếu bạn không nhẫn được thì bạn không phải tu hạnh Bồ-tát. Khi hại đến tột cùng, chính là khi Thích-ca Mâu-ni Phật tu nhẫn nhục ba-la-mật, ngài tên là tiên nhân Nhẫn Nhục, gặp vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, lăng trì xử tử ngài, dùng dao cắt từng miếng thịt trên thân ngài cho đến chết, không để ngài chết dễ dàng. Đó là vua Ca-lợi có tâm oán hận, “ngươi tu nhẫn nhục, ta xem ngươi có nhẫn được hay không?” Dùng thủ đoạn này xử tử ngài. Cắt đến lúc sắp chết thì hỏi ngài: “Ngươi có oán hận hay không?” Đức Phật nói không có oán hận, mà còn nói với vua: “Tương lai tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông”. Đức Phật nói lời giữ lời, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, người đầu tiên được độ thành A-la-hán là tôn giả Kiều-trần-như, tiền thân ngài chính là vua Ca-lợi. Đây là Thích-ca Mâu-ni Phật làm điển phạm cho chúng ta, ngài không có mảy may oán hận, không những không oán hận mà còn có tâm cảm ơn. Vì sao vậy? Họ đến kiểm tra xem bạn nhẫn nhục đến mức độ nào, nếu bạn tốt nghiệp thông qua thì thành Phật. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật vốn dĩ thành Phật là vị Phật thứ năm trong Hiền kiếp, sau Phật Di-lặc, bởi vì nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn nên ngài thành Phật trước, thành Phật trước Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc thành Phật sau. Ngài thành Phật trước, bạn nói xem có cần cảm ơn vua Ca-lợi hay không?

Thế nên chúng ta bị người khác đến hủy báng, nhục mạ, hãm hại thì phải cảm ơn họ, không được có chút oán hận nào, họ đến khảo ta thì ta biết trình độ của mình đã nâng cao. Nếu như còn một chút chưa buông xuống thì không được, vẫn phải thi lại từ đầu. Thi một lần liền đậu ngay, không cần phải thi lần thứ hai, nhưng để cảnh giới của bạn không ngừng nâng cao lên thì phải liên tục tham gia thi cử, con đường Bồ-đề này của bạn không phải thuận buồm xuôi gió. Nếu thật sự tu nhẫn nhục thì thuận buồm xuôi gió thông qua, đây là việc tốt, không phải việc xấu, vấn đề ở chỗ bạn dùng cách nhìn nào để nhìn sự việc, nếu bạn dùng cách nhìn của người giác ngộ để nhìn thì đó là việc tốt. Người nhân từ không có kẻ đối địch, người nhân từ là Bồ-tát, Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh không có một ai là đối địch. Mắt Bồ-tát nhìn chúng sanh đều là Phật Bồ-tát, như vậy đúng. Phật Bồ-tát đến kiểm tra mình, các ngài biểu diễn làm đủ mọi việc ác, tạo đủ mọi tội nghiệp cũng là để cho bạn xem,

xem bạn có thể nhận hay không, xem bạn có nhìn quen mắt hay không? Nếu nhìn vẫn không quen mắt thì vẫn không được, công phu còn kém xa.

Xã hội này là một sân khấu lớn, mỗi người đều đang khảo nghiệm bạn, mỗi người đều đang kiểm tra bạn. Cho nên 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử là trải sự luyện tâm; 53 lần tham học chính là xã hội hiện thực của chúng ta, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, có thiện có ác, đều để cho bạn xem, để bạn thông qua các cửa, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi, đều là chư Phật Như Lai thị hiện. Cho nên một đời thành tựu viên mãn, đạo lý là như vậy. Chúng ta thấy người này không quen mắt, thấy người kia không vừa mắt, không phải họ làm sai, mà là bản thân chúng ta có vấn đề, họ đều làm đúng. Bạn thấy Thiện Tài đồng tử nhìn thấy những người làm ác, ngài cung kính, cúng dường, không tán thán. Người biểu diễn mặt thiện, mặt chánh thì ngài tán thán; người biểu diễn mặt trái, mặt xấu thì ngài chỉ không tán thán, còn cung kính, cúng dường, thỉnh giáo thì thầy không thiếu điều gì, ngài đang học tập. Nếu là thiện thì phải học theo họ, nếu là bất thiện thì mình nhìn thấy cũng cần phản tỉnh, “có lỗi mau sửa đổi, không có gắng tốt hơn”, thầy đều là thiện tri thức. Phu tử nói “ba người đi, ắt có thầy ta”, ba người đi thì một là chính mình, hai là người thiện, ba là người ác, hai người này đều là thầy của mình, thành tựu chính mình.

Thứ ba là “để quán pháp nhãn còn gọi là vô sanh pháp nhãn, hoặc bất khởi nhãn, quán sát rõ chân lý song tâm vẫn an trụ nơi lý vô sanh”. Giống như ý nghĩa vô sanh pháp nhãn ở trước, nghĩa là bạn thấy tất cả pháp, thấy được tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả pháp, song không động tâm. Ba loại nhãn này, hai loại nhãn trước là nhãn nại, nhãn sau cùng là tín nhãn, dường như không giống nhau, “nhưng ý nghĩa tâm nhất định chẳng động thì giống nhau”, câu này rất quan trọng, nghĩa là bất luận cảnh giới nào hiện tiền cũng không phân biệt, không chấp trước. Bồ-tát cao cấp như vậy, Bồ-tát chứng được vô sanh pháp nhãn, các ngài không khởi tâm không động niệm, đây gọi là vô sanh pháp nhãn. Không phân biệt, không chấp trước, đó vẫn thuộc về trình độ nhãn nại, đến khi không khởi tâm không động niệm thì gọi là vô sanh pháp nhãn.

Kinh Hoa Nghiêm cũng nói về ba loại nhãn này, nhưng nói tường tận hơn một chút. Loại thứ nhất, “nhãn nại sự oán hại, tức là người dòn sự oán ghét độc hại lên ta, ta lập tức có thể an tâm nhãn nại mà không có tâm báo thù”. Nhất định không báo thù, cổ nhân Trung Quốc nói nhãn chịu nghịch cảnh, cổ nhân còn nói “làm việc

không thành, quay lại xét mình”, nhất định phải có lòng tin, người khác không có lỗi, lỗi nhất định ở nơi mình. Vì sao họ không oán hận người khác mà oán hận mình? Nhất định mình có lỗi lắm, chắc chắn có chỗ đắc tội với họ. Gặp việc như vậy thì hết lòng phản tỉnh, tìm ra nguyên nhân, tiêu trừ nguyên nhân, vấn đề này liền được hóa giải, nhất định không có xung đột. Tuyệt đối không được cho rằng đối phương có lỗi, như vậy sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Đời này mình không đắc tội với họ, nhưng có thể là đời trước. Trong lục đạo luân hồi, chúng ta tin chúng ta có đời trước, đời trước kết oán, hiện nay gặp lại, họ không buông được tâm oán hận nên đến báo thù. Chúng ta học Phật hiểu đạo lý này rồi thì phải nên tiếp nhận, bị đánh không đánh trả, bị mắng không mắng lại, họ mắng ta thì ta cung kính nghe, họ mắng mệt rồi tự nhiên sẽ không mắng nữa. Ta luôn luôn biểu hiện tâm chân thành cung kính, không mấy may oán hận, vậy oán kết này sẽ được hóa giải, điều này rất quan trọng. Thứ hai là “an thọ khổ nhẫn”, ở đây đưa ra các ví dụ, “bị các khổ như bệnh tật, nước lửa, đao gậy... bức bách liền có thể an tâm nhẫn chịu, điềm nhiên chẳng động”. Đây là gì? Là nghiệp chướng, điều chỉnh tâm thái của mình lại thì những nghiệp chướng này cũng đều được hóa giải. Những nghiệp chướng này là do ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện của chúng ta tạo thành, tuyệt đối không phải từ bên ngoài vô duyên vô cớ gán cho ta.

Loại sau cùng là “đề sát pháp nhẫn, xét thấy rõ thể tánh của các pháp là hư huyền, vốn không sanh diệt, tin hiểu chân thật, tâm không vọng động, an nhiên thừa nhận”. Nhẫn này có nghĩa là khẳng định, có nghĩa là đồng ý, những đạo lý Phật dạy trong kinh, ta đồng ý, ta tiếp nhận, ta khẳng định chúng, có nghĩa là như vậy. Có khi đức Phật giảng lý rất sâu, tuy chúng ta không thể lý giải, nhưng không hoài nghi, lâu ngày chầy tháng dần dần sẽ hiểu được. Cho nên học kinh giáo, phương pháp mà cổ nhân dạy chúng ta là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, chắc chắn có đạo lý. Huân tu lâu dài có nghĩa là bạn học một lần thì chắc chắn không đủ, mấy người có thể học một lần liền khai ngộ? Có, người như ngài Huệ Năng thì một lần liền khai ngộ. Người như vậy quá ít, điều này chúng ta không học được, cho nên chúng ta nhất định phải học nhiều lần. Tôi có một thói quen học tập, những môn học quan trọng, tôi ít nhất học mười lần, đây là tiêu chuẩn thông thường của tôi, phải học mười lần, phải nghe mười lần. Trước đây không có băng ghi âm, băng ghi hình, không có những thứ này, nơi nào có giảng kinh thì tôi liền đến nghe, nghe càng nhiều lần càng tốt. Tôi nghe thầy Lý giảng môn Phật học khái yếu, tôi đã nghe 11 lần, mỗi lần mở lớp thầy đều giảng môn này, tôi đều đến nghe. Sau khi nghe 11 lần thì tôi biết giảng, tôi có thể

giảng mà không cần nhìn sách. Không học nhiều lần thì không được, nghe bộ kinh này ít nhất phải nghe mười lần trở lên, những kinh điển quan trọng hầu như tôi nghe 30 lần, mới thật sự lĩnh hội được, nghe ít lần thì không được. Cho nên học Phật không được lợi ích, không có gì khác ngoài việc số lần quá ít, thời gian huân tập không đủ, thật sự huân tập thời gian dài thì tự nhiên sẽ hiểu rõ, tự nhiên sẽ tương ứng. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.